

## CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Trần Thị Cẩm Vân\*, Vũ Thụy Diễm Chi và Võ Khắc Thường\*\*  
Trường Đại học Phan Thiết  
(\*Email: ttcvan@upt.edu.vn)

*Ngày nhận: 15/6/2020*

*Ngày phản biện: 11/8/2020*

*Ngày duyệt đăng: 17/9/2020*

---

### TÓM TẮT

Cùng với sự phát triển ngày càng nhanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, những mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã và đang đối mặt với các vụ kiện chống bán phá giá gia tăng. Tính đến thời điểm 30/6/2019, các ngành sản xuất của Việt Nam đã có 86 vụ kiện chống bán phá giá ở nước ngoài. Bài viết nhằm tìm hiểu các quy định của WTO và Việt Nam về chống bán phá giá, phân tích, đánh giá những điểm bất cập, chưa hợp lý của các quy định hiện nay, nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về chống bán phá giá giúp các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực này. Trên cơ sở phân tích, chiến lược phát triển kinh tế và chính sách được đề xuất để đối phó với những vụ kiện bán phá giá ngày càng phức tạp và khó khăn hơn trong thời gian tới; Đồng thời hoàn chỉnh pháp luật chống bán phá giá tạo sự ổn định của hàng hóa Việt Nam trên trường quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

**Từ khóa:** Bán phá giá, chống bán phá giá, giá thông thường, giá xuất khẩu.

---

Trích dẫn: Trần Thị Cẩm Vân, Vũ Thụy Diễm Chi và Võ Khắc Thường, 2020. Chống bán phá giá theo pháp luật Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 09: 196-204.

\*\*PGS.TS. Võ Khắc Thường – Chủ tịch Hội đồng Trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế vươn ra thế giới, Việt Nam đã và đang từng bước tự hoàn thiện pháp luật. Đặc biệt, từ khi trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO (World Trade Organization), việc mở cửa nền kinh tế đem lại cho Việt Nam rất nhiều cơ hội để phát triển nhưng cũng đặt ra không ít thách thức do sự cạnh tranh càng trở nên khắc nghiệt.

Theo Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2019) tính đến thời điểm 30/6/2019, các ngành sản xuất của Việt Nam đã phải đối mặt với 86 vụ kiện chống bán phá giá ở nước ngoài, khối Liên minh Châu Âu EU (European Union) là các nước khởi kiện Việt Nam nhiều nhất (tám vụ). Trong giai đoạn 1994-2001, Việt Nam chỉ chịu một đến hai vụ kiện trong năm nhưng đến năm 2004 phải đối phó với bảy vụ kiện liên tiếp liên quan đến nhiều mặt hàng công nghiệp xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam bị áp thuế chống bán phá giá chưa phải là những mặt hàng chiến lược, vì vậy ảnh hưởng chưa lớn đến kim ngạch xuất khẩu của nước ta. Tuy nhiên từ vụ kiện cá tra, cá ba sa năm 2002 (Lập pháp, 2003) đến nay có thể thấy không chỉ một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (thủy sản, giày dép,..) mà cả những mặt hàng xuất khẩu có số lượng chưa lớn nhưng mới xâm nhập thị trường đều trở thành đối tượng của kiện bán phá giá. Nguyên nhân là do phương thức tính gộp tổng lượng hàng hóa liên quan từ nhiều nguồn nhập

khẩu của nước khởi kiện như: khóa Inox (EU), sấm lốp xe đạp, xe máy (Thổ Nhĩ Kỳ), đèn huỳnh quang (Ai Cập),... Mới đây nhất là vụ kiện chống bán phá giá mặt hàng nệm mút (mattress) tại Mỹ, Bộ Thương mại Mỹ đã gửi bảng câu hỏi về lượng và giá trị đến một số nhà xuất khẩu đệm mút của Việt Nam nhằm xem xét lựa chọn bị đơn bắt buộc, thời hạn trả lời câu hỏi là 06/5/2020 (Tạp chí Tài chính, 2020).

Dự báo các vụ kiện bán phá giá đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ còn tiếp tục xảy ra không chỉ tại các nước phát triển mà còn từ các nước đang phát triển. Đối với các mặt hàng có mức tăng trưởng xuất khẩu cao vào một số thị trường cũng sẽ có nguy cơ đối đầu với các vụ kiện bán phá giá trong thời gian tới.

## 2. TỔNG QUAN QUY ĐỊNH CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, MỘT SỐ BẤT CẬP

Nội dung cơ bản chống bán phá giá bao gồm nguyên tắc xác định việc bán phá giá và trình tự thủ tục để điều tra, xử lý việc chống bán phá giá.

### 2.1. Nguyên tắc xác định bán phá giá

Nguyên tắc xác định việc bán phá giá là những tư tưởng chủ đạo, chi phối các chủ thể trong quá trình điều tra, xác định có hay không có hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu nhằm giúp cho các nước bảo vệ nền sản xuất. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có thể áp dụng các biện pháp chống bán phá giá nếu như cơ quan chống bán phá giá chứng minh đủ các điều kiện: Xác định hàng hóa nhập

khẩu có bị bán phá giá; Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu bị thiệt hại đáng kể; Có mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng nhập khẩu bán phá giá và thiệt hại nói trên và các tiêu chí để áp dụng các biện pháp chống bán phá giá.

### 2.1.1. Xác định bán phá giá

Theo quy định WTO, việc hàng hoá khi nhập khẩu vào một nước được xem là có bán phá giá hay không phải dựa vào biên độ bán phá giá, biên độ bán phá giá được coi là không quá mức tối thiểu nếu biên độ đó thấp hơn 2%<sup>1</sup> của giá xuất khẩu.

Luật Quản lý ngoại thương quy định không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu có biên độ bán phá giá không vượt quá 2% giá xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Việc xác định biên độ bán phá giá được tính như sau:

Biên độ phá giá = (giá thông thường - giá xuất khẩu)/giá xuất khẩu (x 100%)

- Nếu biên độ phá giá > 0 là có bán phá giá;

- Nếu biên độ phá giá ≤ 2% được coi là không đáng kể

(Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2008).

Như vậy, theo Luật Quản lý ngoại thương khoảng chênh lệch giữa giá thông thường của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam so với giá xuất khẩu hàng hóa đó khi nhập khẩu vào Việt Nam sẽ được coi là không đáng kể nếu nó nhỏ hơn hoặc bằng 2%. Quy định trên có biên độ rộng hơn so với Hiệp định chung về thuế quan và thương mại năm 1994 (GATT 1994), gây bất lợi cho sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa đặc biệt là đối nền kinh tế mới đang phát triển như nước ta hiện nay.

Theo GATT 1994, khối lượng hàng nhập khẩu bán phá giá sẽ được coi là không đáng kể và sẽ không bị áp thuế chống bán phá giá nếu như khối lượng hàng nhập khẩu từ một nước cụ thể nào đó chiếm “ít hơn 3%” tổng khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hóa tương tự nhập khẩu vào nước nhập khẩu<sup>2</sup>. Trong khi Luật Quản lý ngoại thương lại quy định “không vượt quá 3%”. Điều đó đồng nghĩa tổng hàng hóa ở mức 3% không bị áp dụng thuế chống bán phá giá.

Để xác định được biên độ phá giá của một mặt hàng nhập khẩu cần xác định 02 yếu tố: giá thông thường và giá xuất khẩu. Theo định nghĩa tại GATT 1994 và Luật Quản lý ngoại thương thì giá thông

<sup>1</sup> Khoản 08, Điều 5 Hiệp định thực thi Điều VI của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994.

<sup>2</sup> Khoản 08, Điều 5 Hiệp định thực thi Điều VI của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994: “...Khối lượng hàng nhập khẩu bán phá giá sẽ được coi là không đáng kể nếu như khối lượng hàng nhập khẩu được bán

phá giá từ một nước cụ thể nào đó chiếm ít hơn 3% tổng nhập khẩu các sản phẩm tương tự vào nước nhập khẩu, ngoại trừ trường hợp số lượng nhập khẩu của các sản phẩm tương tự từ mỗi nước có khối lượng nhập dưới 3%,...”

thường là giá có thể so sánh được của sản phẩm tương tự được tiêu dùng tại nước xuất khẩu trong điều kiện thương mại bình thường. Giá thông thường được xác định theo giá bán của sản phẩm tương tự tại thị trường nước xuất khẩu. Đây là cách tính giá thông thường chuẩn, được ưu tiên áp dụng trước. Nếu không áp dụng được cách tính chuẩn thì giá thông thường được áp dụng theo 2 cách:

- Giá thông thường xác định theo giá bán của sản phẩm tương tự từ nước xuất khẩu liên quan sang thị trường một nước thứ ba;

- Giá thông thường theo xác định trị giá tính toán bằng tổng giá thành sản xuất cộng với chi phí bán hàng, hành chính và lợi nhuận.

“*Sản phẩm tương tự*” là sản phẩm giống hệt, tức là sản phẩm có tất cả các đặc tính giống với sản phẩm đang được xem xét. Hiệp định ADA quy định việc xác định sản phẩm tương tự theo thứ tự ưu tiên: (1) Sản phẩm có tất cả các đặc tính giống với hàng hóa bị điều tra; (2) sản phẩm có nhiều đặc tính cơ bản giống với hàng hóa bị điều tra<sup>3</sup>.

Hiệp định ADA không đưa ra định nghĩa hay đề cập đến cách tính giá xuất khẩu. Tuy nhiên, theo thông lệ giá xuất khẩu được hiểu là giá bán sản phẩm từ nước sản xuất (nước xuất khẩu) sang nước nhập khẩu (Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2008). Hiệp định ADA

quy định, trong trường hợp không có giá xuất khẩu hoặc tồn tại một liên kết hay một thỏa thuận đền bù giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu hoặc một bên thứ ba thì giá xuất khẩu bằng giá bán lại cho người mua độc lập đầu tiên. Trong trường hợp sản phẩm nhập khẩu không được bán lại cho người mua độc lập hoặc không được bán lại trong điều kiện như khi nhập khẩu thì cơ quan điều tra có quyền quyết định mức giá xuất khẩu dựa trên một cơ sở hợp lý. Theo Luật Quản lý ngoại thương bên cạnh các căn cứ giống Hiệp định ADA nêu trên, giá dựa trên chứng từ giao dịch hợp pháp cũng được xem là căn cứ để xác định giá nhập khẩu.

### 2.1.2. Nguyên tắc xác định thiệt hại

Theo quy định của WTO tại Điều VI Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT 1994), việc xác định tổn hại được tiến hành dựa trên bằng chứng xác thực và thông qua điều tra khách quan về cả hai khía cạnh: (1) Khối lượng hàng hóa nhập khẩu được BPG và ảnh hưởng của hàng hóa được bán phá giá đến giá trên thị trường của sản phẩm tương tự; (2) Hậu quả của việc nhập khẩu này đối với các nhà sản xuất các sản phẩm trên ở trong nước.

Để xác minh được tổn thất thiệt hại đối với ngành hàng trong nước thì vấn đề chứng cứ để chứng minh có hành vi bán phá giá đóng vai trò hết sức quan trọng. Theo đó chứng cứ được khái niệm như sau: “*Chứng cứ là những gì có thật được*

<sup>3</sup> Điều 2.6 Hiệp định về chống bán phá giá (ADA-Agreement on Antidumping Practices)

*Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại dùng làm căn cứ xác định cho việc giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại”<sup>4</sup>*, quy định như trên chưa đầy đủ nội hàm về khái niệm chứng cứ như tính khách quan của chứng cứ, đánh giá chứng cứ... khi các nguồn chứng cứ có nội dung không giống nhau về một vấn đề việc thứ tự ưu tiên trong việc lựa chọn chứng cứ sẽ thực hiện như thế nào (Kim Thị Hạnh, 2012) cần quy định rõ ràng cụ thể, việc quy định khung như hiện nay khó áp dụng vào thực tiễn.

Hiệp định ADA và Luật Quản lý ngoại thương quy định ba loại thiệt hại bao gồm thiệt hại vật chất cho ngành sản xuất nội địa; nguy cơ gây ra thiệt hại vật chất cho ngành sản xuất nội địa; và làm ngăn cản đáng kể sự hình thành một ngành sản xuất nội địa. Về mức độ thiệt hại thì có hai mức độ là thiệt hại đáng kể và đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước là bao gồm mức suy giảm thực tế, suy giảm tiềm ẩn của doanh thu, lượng bán hàng, lợi nhuận, sản lượng, thị phần, công suất, năng suất, đầu tư; các yếu tố ảnh hưởng đến giá bán trong nước; độ lớn của biên độ bán phá giá, mức trợ cấp; và ảnh hưởng bất lợi thực tế và tiềm ẩn đối với dòng tiền, tồn kho, lao động, tiền lương, khả năng huy động vốn<sup>5</sup>; So với quy định của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì quy định trên cụ thể, đầy đủ hơn. Tuy nhiên quy định chỉ dừng lại ở mức độ là “các yếu tố” để xác

định chưa mang tính định lượng thiệt hại, ở mức như thế nào mới được xem là “*thiệt hại đáng kể*”.

### **2.1.3. Nguyên tắc xác định mối quan hệ nhân quả**

Quan hệ nhân quả là một trong các điều kiện quan trọng để chứng minh rằng hàng hóa nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân trực tiếp gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho các nước sản xuất hàng hóa tương tự.

Về xác định mối quan hệ nhân quả, Điều 3 Hiệp định ADA và Luật Quản lý ngoại thương chỉ quy định chung rằng cơ quan điều tra phải xác định hàng hóa bán phá giá nhập khẩu, thông qua các tác động của nó đến các yếu tố, chỉ số kinh tế, gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước trên cơ sở kiểm tra tất cả các bằng chứng liên quan là căn cứ để xác định quan hệ nhân quả: mối quan hệ giữa việc bán phá giá hàng hóa nhập khẩu với chứng cứ về thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước; Mức độ giảm sút của cầu hoặc thay đổi về hình thức tiêu dùng đối với hàng hóa tương tự sản xuất trong nước để xác định.

### **2.2. Thủ tục điều tra và các biện pháp chống bán phá giá**

Theo quy định của WTO, Luật Quản lý ngoại thương chống bán phá giá là một trong các biện pháp phòng vệ thương mại, quy trình gồm: Khiếu kiện - điều tra - kết luận - áp dụng các biện pháp chống

<sup>4</sup> Điều 3, Nghị định số 10/2018/NĐ-CP;

<sup>5</sup> Điều 23, Luật Quản lý ngoại thương.

bán phá giá (nếu có) là một thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương.

- Giai đoạn nộp hồ sơ yêu cầu: Căn cứ để bắt đầu điều tra dựa trên đơn khiếu kiện, cơ quan điều tra tự mình bắt đầu cuộc điều tra nếu thấy đủ các dấu hiệu hoặc theo yêu cầu của bên thứ ba.

- Giai đoạn bắt đầu điều tra: Ở giai đoạn này cơ quan điều tra sẽ tiến hành kiểm tra chứng cứ của việc bán phá giá và tổn hại do nó gây ra cùng một lúc. Thông báo cho các bên có quyền lợi có liên quan biết; tiếp đến thiết lập bảng câu hỏi làm cơ sở cho việc thu thập thông tin và tạo ra sản phẩm của cuộc điều tra theo

- Giai đoạn tiến hành điều tra: theo đó, bên có yêu cầu đệ trình đơn khiếu nại, đơn khiếu nại phải được đệ trình bởi một cộng đồng công nghiệp bao gồm các chứng cứ về bán phá giá; gây tổn thương; mối quan hệ nhân quả.

- Giai đoạn kết thúc điều tra: Nếu cuộc điều tra đưa ra kết luận là hàng hóa không bị bán phá giá, sẽ không áp dụng bất kỳ một loại thuế chống bán phá giá. Ngược lại, nếu có kết luận là hàng hóa đã bị bán phá giá vào nước nhập khẩu thì nước nhập khẩu có quyền áp dụng các biện pháp chống bán phá giá theo quy định tại Điều 77 Luật Quản Lý ngoại thương:

+ *Cam kết về các biện pháp loại trừ bán phá giá*: nhà sản xuất có cam kết ở mức thỏa đáng sẽ điều chỉnh giá của mình hoặc đình chỉ hành động bán phá giá vào khu vực đang điều tra để các cơ

quan có thẩm quyền thấy được rằng tổn hại do việc bán phá giá gây ra hoặc đã được loại bỏ.

+ *Áp thuế chống bán phá giá*: khi một sản phẩm bị điều tra và có kết luận là bán phá giá vào thị trường nước nhập khẩu thì nước nhập khẩu có quyền quyết định có đánh thuế hay không đánh thuế tương đương hay nhỏ hơn biên độ phá giá.

### 3. KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

Việc mở cửa thị trường giúp hàng hóa Việt Nam có cơ hội cạnh tranh với các nước trên trường quốc tế. Tuy nhiên, nguy cơ các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam phải đối mặt với các vụ kiện bán phá giá cũng từ đó tăng lên. Việc đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật chống bán phá giá là điều cần thiết, để nâng cao khả năng thực thi pháp luật. Việc hoàn thiện pháp luật chống bán phá giá cần được đặt trong mối quan hệ tương thích với Hiệp định chống bán phá giá của WTO. Do đó, kiến nghị điều chỉnh các nội dung sau:

*Thứ nhất*, Cách xác định biên độ phá giá như đã phân tích nêu trên việc quy định biên độ như khoản 02, Điều 78 Luật Quản lý ngoại thương như hiện nay là rộng hơn so với Hiệp định GATT 1994 do đó nên điều chỉnh việc xác định biên độ phá giá “*không vượt quá 2%*” thành “*dưới 2%*”. Đồng thời, nên điều chỉnh quy định về khối lượng, số lượng hoặc giá trị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tại khoản 03, Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương được xem là không đáng kể từ “*vượt quá 3%*” thành “*dưới 3%*”.

Đề xuất điều chỉnh các nội dung nêu trên nhằm đảm bảo sự thống nhất về các

quy định giữa pháp luật nội địa với các hiệp định tương ứng mà Việt Nam là thành viên, tránh sự quy định khác nhau về một vấn đề giữa pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên<sup>6</sup>.

*Thứ hai*, về khái niệm giá thông thường tại khoản 01, Điều 16, Nghị định số 10/2018/NĐ-CP nên điều chỉnh cụm từ “đang được bán trên thị trường nội địa” thành “đang được tiêu thụ trên thị trường nội địa” phù hợp với thuật ngữ kinh tế đồng thời phù hợp với Hiệp định ADA.

*Thứ ba*, căn cứ xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước cần có sự quy định theo tính định lượng, mức thiệt hại như thế nào thì được xác định là đáng kể, không nên quy định mang tính liệt kê như tại Điều 23, Nghị định số 10/2018/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời nêu rõ cần một trong các yếu tố hoặc là tất cả các yếu tố được quy định làm căn cứ xác định thiệt hại.

Song song với việc hoàn thiện các chế định pháp luật về chống bán phá giá, việc đẩy mạnh hoạt động đối ngoại để nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ thương mại - chính trị trên các diễn đàn quốc tế và khu vực cần được thực hiện. Các chính sách hỗ trợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự hiểu biết của cộng đồng doanh nghiệp về pháp luật về

chống bán phá giá cũng góp phần quan trọng trong việc áp dụng và phát huy hiệu quả chế định chống bán phá giá tạo sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên thị trường quốc tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, 2018. Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018: Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Truy cập <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Nghi-dinh-10-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-359554.aspx>, ngày truy cập 03/8/2020.
2. Hiệp định chống bán phá giá của WTO (ADA), 1994. Truy cập [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/htqt/hnvhttc/wto/wtoctthd/watwto36/wtoctthd\\_chitiet5335?dDocName=BTC345648&\\_afrLoop=72799681129821738#!%40%40%3F\\_afrLoop%3D72799681129821738%26dDocName%3DBTC345648%26\\_adf.ctrl-state%3Dlki2c6vx8\\_83](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/htqt/hnvhttc/wto/wtoctthd/watwto36/wtoctthd_chitiet5335?dDocName=BTC345648&_afrLoop=72799681129821738#!%40%40%3F_afrLoop%3D72799681129821738%26dDocName%3DBTC345648%26_adf.ctrl-state%3Dlki2c6vx8_83), ngày truy cập: 06/7/2020.
3. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT), 1994. Truy cập <https://thukyluat.vn/vb/hiiep-dinh-chung-ve-thue-quan-va-thuong-mai-gatt-364a.html>, ngày truy cập: 06/7/2020.
4. Kim Thị Hạnh, 2012. Hoàn thiện pháp luật chống bán phá giá. Tạp chí

<sup>6</sup> Khoản 05, Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Nghiên cứu Lập pháp, số 22 (230), tháng 11/2012.

5. Lập pháp, 2003. Vụ cá basa nhìn từ góc độ pháp lý. Truy cập <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchtiet.aspx?tintucid=208946>, ngày truy cập 04/8/2020.

6. Quốc hội, 2015. Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx>, ngày truy cập 04/8/2020.

7. Quốc hội, 2017. Luật số 05/2017/QH14: Luật Quản lý ngoại thương. Truy cập: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-2017-322219.aspx>, ngày 03/8/2020.

8. Tạp chí Tài chính, 2020. Mỹ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp độmút Việt Nam. Truy cập <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-phap-luat/my-dieu-tra-chongbanphagiavachongtrocapdemmutv>

[vietnam322045.html?fbclid=IwAR3dqWcxASOwFrHHQ4Q\\_DEAEhmk\\_JSCFsh7b\\_GaltCU7VY1qme4cJCru2A](http://vietnam322045.html?fbclid=IwAR3dqWcxASOwFrHHQ4Q_DEAEhmk_JSCFsh7b_GaltCU7VY1qme4cJCru2A), ngày truy cập 06/7/2020.

9. Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2008. Biên độ phá giá. Truy cập: <http://chongbanphagia.vn/bien-do-phagiabien-pha-gia-dumping-margin-n272.html>, ngày truy cập 06/7/2020;

10. Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2008. Giá xuất khẩu (export price) là gì và được tính như thế nào. Truy cập: <http://chongbanphagia.vn/gia-xuat-khau-export-price-la-gi-va-duoc-tinh-nhu-the-nao-n731.html>, ngày truy cập 04/8/2020.

11. Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2019. Thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa Việt Nam tại thị trường nước ngoài. Truy cập: <http://chongbanphagia.vn/thong-ke-cac-vu-dieu-tra-chong-ban-pha-gia-doi-voi-hang-hoa-viet-nam-tai-thi-truong-nuoc-ngoai-tinh-den-30062019%20n19663.html>, ngày truy cập 06/7/2020.



## ANTI - DUMPING IN ACCORDANCE WITH VIETNAMESE LAW

Tran Thi Cam Van\*, Vu Thuy Diem Chi and Vo Khac Thuong  
University of Phan Thiet  
(\*Email: ttcvan@upt.edu.vn)

### ABSTRACT

*In accordance with rapid development of import and export industry, Vietnam's exports have been facing an increasing amount of anti - dumping lawsuits. As of June 30, 2019, Vietnam's export industry were involved with 86 foreign anti-dumping lawsuits. This paper focussed on the anti-dumping regulations of WTO and Vietnam, regarding analysis and evaluation of inadequacy in order to refine and consolidate such regulations to help Vietnamese enterprises understand the nature of every anti-dumping lawsuits from the very beginning, also to support the economic strategies and policies to deal with more complex upcoming anti-dumping lawsuits. In addition, comprehensive regulations on anti - dumping were suggested to create the stability for Vietnam's goods exporting to international market for promoting the development of national socioeconomic.*

**Keywords:** *Anti – dumping, dumping, export price, normal price*